

Số: 75^a/KH-MNNH

Nà Hỳ, ngày 18 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 -2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ kế hoạch số 531/KH- UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã Nà Hỳ, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 trên địa bàn xã Nà Hỳ;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường Mầm non Nà Hỳ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. Thực trạng nhà trường

1. Thuận lợi

Tập thể nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của bà con nhân dân xã Nà Hỳ.

Chế độ chính sách của Đảng, nhà nước hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ em 2,3,4,5 tuổi đã tạo điều kiện cho học sinh đến trường.

Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ GDMN.

Trường có tập thể đội ngũ giáo viên, công nhân viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực công tác, đoàn kết, gắn bó, tâm huyết với nghề, có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

Học sinh ngoan, có nề nếp. Hầu hết các trẻ đều biết nghe và nói được tiếng phổ thông nên thuận lợi trong quá trình học tập của trẻ.

Trường mầm non Nà Hỳ duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, công tác giáo dục mầm non cũng được phụ huynh quan tâm nhiều hơn thể hiện ở việc đưa trẻ đến trường nhiều hơn và tỷ lệ chuyên cần cũng tăng lên.

2. Khó khăn

Bản Sín Chải, Sam Lang 1,2 một số hộ gia đình sống rải rác không tập trung. Một số phụ huynh nhận thức về bậc học Mầm non còn hạn chế nên tỉ lệ chuyên cần của trẻ chưa đảm bảo vào một số thời điểm trong năm như lễ tết, mùa vụ cũng ảnh hưởng tới tỉ lệ chuyên cần của trẻ.

Một số trẻ mẫu giáo ở các điểm trường xã chưa học qua lớp Nhà trẻ chưa biết tiếng phổ thông nên giáo viên còn nhiều khó khăn trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhân dân trong xã còn nghèo (chiếm 41%) nên ảnh hưởng đến chất lượng ăn bán trú của con em tại trường (100% trẻ không được cha mẹ hỗ trợ thêm chỉ ăn trưa tại trường theo chế độ hỗ trợ của nhà nước tài trợ).

Tại một số điểm trường cơ sở vật chất phòng học, nhà bếp chưa được xây dựng theo hướng kiên cố Huổi Hoi 1,2, Lai Khoang, Sam Lang, lớp học, nhà vệ sinh, bếp ăn ở một số điểm trường đang bị xuống cấp, mưa bị ngấm dột (lớp nhà trẻ bản Huổi Cơ Đạo; Lớp học tại bản Lai Khoang, lớp học tại bản Huổi Hoi).

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua, khen thưởng

1.1. Tập thể:

- Danh hiệu thi đua:
- + Trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- + Công đoàn đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh.
- + Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

1.2. Cá nhân:

- Danh hiệu thi đua:
- + LĐTT: 46/46 đ/c đạt tỷ lệ 100%.
- + CSTĐ: 07 đ/c đạt tỷ lệ 15%.
- Khen thưởng: UBND huyện tặng giấy khen: 10/47 đ/c đạt tỷ lệ 21,3%.
- Giấy khen của Giám đốc sở GD&ĐT: 0 đ/c
- Bằng khen của UBND tỉnh: 0 đ/c.

2. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai tới toàn thể CBGV, CNV trong trường về các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm

học như: Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng “Thư viện thân thiện của bé”. *“Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước”* giai đoạn 2025 - 2030 và tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của Thủ tướng Chính phủ, các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, UBND tỉnh phát động, trọng tâm là: Phong trào thi đua “*Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới*”; Phong trào “*Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”; Phong trào “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*”; Phong trào “*Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”; Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”; đặc biệt là Phong trào thi đua “*Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025*”; Phong trào “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng*”; Phong trào “*Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2030*”; Phong trào “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”; Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Phong trào thi đua “*Bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên*” giai đoạn 2025-2030 và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do các cấp, các ngành phát động, đồng thời gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Chuyên đề toàn khóa và hằng năm về *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

100% giáo viên thực hiện các phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, xây dựng tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng thư viện thân thiện. Giáo viên tích cực làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, trang trí môi trường lớp học phù hợp, đẹp mắt...giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. Đưa các nội dung Giáo dục Lễ giáo, văn hóa truyền thống của địa phương thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca.

3. Kết quả huy động và duy trì số lượng trẻ

Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động trẻ và đạt được kết quả như sau:

Trường có tổng số lớp: 21 nhóm/lớp (Trong đó: 06 nhóm trẻ; 15 lớp mẫu giáo).
Chia ra: MGL: 03; MGB: 04; MG Nhỡ: 03; Nhà trẻ 06; mẫu giáo ghép: 05 lớp.

Tổng số trẻ toàn trường: 485, trong đó: Nhà trẻ 105; mẫu giáo 380 trẻ.

Tỉ lệ huy động: Trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp trẻ, tỷ lệ %. 0-2 tuổi 105/260 trẻ, tỷ lệ 35,6%; 3-5 tuổi 380/380 trẻ, tỷ lệ 100%; riêng trẻ 5 tuổi 116/116 trẻ, tỷ lệ 100 %

4. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ:

4.1. Chất lượng chăm sóc:

Duy trì 100% trẻ nhà trẻ và mẫu giáo ăn bán trú tại trường.

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

** Chất lượng chăm sóc*

Tổng số trẻ được cân, đo: 485/485 trẻ, đạt 100%. Trong đó:

+ Cân nặng bình thường: 464/485 tỷ lệ 95,8%;

+ Suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nhẹ cân: 19/485 chiếm 4,2%.

- Chiều cao:

+ Chiều cao bình thường: 461/485 đạt tỷ lệ 95,1%;

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 24/485 trẻ chiếm 4,9%.

4.2. Chất lượng giáo dục

100% được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 99% đối với trẻ 5 tuổi; đạt 97% đối với các độ tuổi khác

Kết quả trẻ đạt mục tiêu phát triển theo độ tuổi: Toàn trường 458/485 đạt 94,4%. Trong đó: Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: 89/105 trẻ đạt 84,8%; Trẻ MG: 370/385 trẻ đạt 97,5% (tăng 1.1% so với năm học trước).

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 116/116 đạt 100%.

4.3. Kết quả các cuộc thi của trẻ: Năm học 2024- 2025 nhà trường tập trung xây dựng duy trì công tác trường chuẩn Quốc, nhà trường đã tổ chức hội thi: giao lưu tiếng việt cấp trường cho trẻ, các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ năm tuổi ra lớp 116/116 đạt 100%; 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày; 116/116 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2025.

6. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2025- 2026 là 50 người. Trong đó: cán bộ quản lý: 03 người; giáo viên: 41 người (tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ: 1,83; tỷ lệ giáo viên mẫu giáo: 2,0; tỷ lệ giáo viên mẫu giáo 5 tuổi: 2,0); biên chế 41 giáo viên; (nhân viên hiện có: 6 người).

* Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp duy trì:

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 31/41 giáo viên, đạt tỉ lệ: 75,6% Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi trường: 16/41 giáo viên, đạt tỷ lệ 39%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 8/41 giáo viên, đạt tỷ lệ 19,5%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 07/41 giáo viên, đạt tỷ lệ 17,5%.

* Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: tốt: 2/3 tỷ lệ 67%

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: tốt: 19/41 giáo viên, tỷ lệ 46,3%; Khá: 22/41 giáo viên, tỷ lệ 53,7%;

* Xếp loại viên chức cuối năm

- HTSXNV 10/48 người, tỷ lệ 20,8%

- HTTNV 26/48 người, tỷ lệ 75%

- HTNV: 02/48: 4,2 (02 đ/c GV mới)

- Không có CB,GV,NV xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

(2 nhân viên hợp đồng dưới 1 năm không được đánh giá xếp loại)

7. Cơ sở vật chất, Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Khối phòng phục vụ học tập:

+ Phòng sinh hoạt chung: 21 (Kiên cố: 19 phòng; Bán kiên cố: 2 phòng)

+ Phòng Giáo dục nghệ thuật: 2 phòng.

- Khối phòng hành chính quản trị: 9 phòng (Văn phòng trường; phòng họp; phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính-quản trị; phòng dành cho nhân viên; phòng y tế; bảo vệ; khu để xe cho CBQL-GV-NV).

- Công trình vệ sinh: 9 công trình (Xây kiên cố 8 nhà; Khung sắt: 01 nhà)

- Nhà bếp: 7 bếp

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: 21 bộ/21 lớp.

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Nhà trường đã có biện pháp duy trì và giữ vững tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng.

9. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

* Công tác xã hội hóa giáo dục

Trong năm học 2024-2025 huy động nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu xây dựng cơ sở vật chất nhà trường cụ thể như sau:

+ Tổng số ngày công của phụ huynh và nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở vật chất trong năm khoảng trên 2.200 ngày công.

Năm học 2024-2025 Dự án Nuôi em hỗ trợ ăn trưa cho 95 trẻ = 117.384.000 đồng

* Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường MN. Nhà trường được UBND huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024- 2025”.

* Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Nhà trường tập trung giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

B. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025- 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo cho trẻ về thể chất và tinh thần; đổi mới hoạt động chăm sóc GD trẻ lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng chăm sóc trẻ; Tiếp tục duy trì giữ vững kết quả xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ năm tuổi trên địa bàn.

Năm học 2025- 2026 là năm học tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát huy thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025. Trường Mầm non Nà Hỳ tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

8. Thực hiện mọi điều kiện thu thập minh chứng, xây dựng cơ sở vật chất để duy trì kiểm định trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

*** Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của UBND xã Nà Hỳ**

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và phát triển đội ngũ

Triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Đảng bộ xã Nà Hỳ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, đặc biệt chú trọng nội dung về mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội trên địa bàn xã. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học dựa trên hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch.

Rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu và đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Tham mưu danh sách giáo viên biệt phái giữa các trường trong địa bàn xã, cân đối tình trạng thừa, thiếu giáo viên giữa các đơn vị trường. Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tuyển dụng, hợp đồng giáo viên còn thiếu, đặc biệt là đối với giáo viên mầm non, giáo viên giảng dạy các bộ môn chuyên biệt.

Chỉ đạo các đơn vị trường học chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học

Chỉ đạo các đơn vị trường quản lý và sử dụng có hiệu quả công sở hiện có, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất của các cơ quan hành chính cấp xã, huyện bàn giao sau khi giải thể. Rà soát, sắp xếp trường lớp học, tổ chức tu sửa các hạng mục đã xuống cấp, đề xuất đầu tư xây dựng thêm các hạng mục còn thiếu như lớp học, phòng ở cho học sinh, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, ...

Mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo các trường học trên địa bàn có đủ điều kiện phục vụ dạy và học. Tham mưu bố trí, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện, công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh các cấp học theo các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh.

Tập trung triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục mầm non năm học 2025- 2026 nhằm củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn xã. Ưu tiên đầu tư các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn đặc biệt là một số mục tiêu trọng tâm như: Phổ cập cho trẻ em từ 3-5 tuổi; xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới trong thời gian tới.

Chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hoạt động phong trào, thành lập các đội tuyển cấp xã tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, các giải thi đấu thể thao cấp ngành, cấp tỉnh.

4. Công tác phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã. Các đơn vị trường học chủ động rà soát số liệu phổ cập, cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý phổ cập, đảm bảo chính xác, kịp thời. Tập trung huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1, duy trì sĩ số học sinh các cấp học; hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, chính quyền, đoàn thể và phụ huynh học sinh trong việc vận động học sinh ra lớp, đặc biệt là đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn

cảnh khó khăn. Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục xã thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm xã Nà Hỳ tiếp tục giữ vững kết quả phổ cập phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi...

Quan tâm, chỉ đạo công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Yêu cầu các đơn vị trường học rà soát, đánh giá thực trạng theo bộ tiêu chí trường chuẩn quốc gia; xây dựng kế hoạch cụ thể, lộ trình phù hợp để hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu; đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và cải thiện cảnh quan sư phạm.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; đẩy mạnh chuyển đổi số và hội nhập giáo dục

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; chú trọng xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp, thân thiện, tạo điều kiện để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, chính quyền địa phương, đoàn thể và phụ huynh trong công tác quản lý, giáo dục, đảm bảo an ninh, an toàn khu vực trường học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục tại địa phương; khuyến khích các trường ứng dụng các phần mềm quản lý, khai thác hiệu quả kho học liệu số; hỗ trợ giáo viên, học sinh tiếp cận và sử dụng công nghệ phục vụ dạy – học. Tạo điều kiện để các trường học tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, từng bước hội nhập với nền giáo dục khu vực và cả nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục tại xã.

6. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh theo quy định

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh như: Chế độ cho học sinh bán trú, chế độ cho trẻ mầm non, chính sách miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cấp học bổng, trợ cấp xã hội và các chính sách đặc thù đối với học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi trả, hỗ trợ chính sách tại các cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ, đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy và học tại các đơn vị trường học. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Phát huy vai trò của Hội Khuyến học xã trong việc đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng quỹ khuyến học nhằm hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, học sinh giỏi, giáo viên có thành tích trong giảng dạy. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, tiến tới xây dựng xã hội học tập trên địa bàn, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển bền vững tại địa phương.

II. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Chỉ tiêu

*** Các danh hiệu thi đua:**

- **Tập thể:** Tập thể lao động Tiên tiến.
Giấy khen của SGD
UBND tỉnh công nhận Tập thể LĐ xuất sắc
Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.
- **Cá nhân:** Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 0 đ/c
Chiến sỹ thi đua cơ sở 10/48 (tỷ lệ 20,8%).
LĐTT: 48/48 (tỷ lệ 100%).

*** Hình thức khen thưởng:**

- **Tập thể:** + Giấy khen UBND huyện.
+ Giấy khen của SGD
+ UBND tỉnh công nhận Tập thể LĐ xuất sắc
- **Cá nhân:** + Bằng khen UBND Tỉnh: 01 đ/c.
+ Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT: 01 đ/c.
+ Giấy khen UBND huyện: 15 đ/c.

1.2. Biện pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông

tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Nhà trường triển khai thực hiện văn bản về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026; Hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua theo đúng quy trình hướng dẫn của văn bản.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường; tuyệt đối không bạo hành trẻ; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; phong trào “tiết kiệm hai nghìn đồng mỗi ngày cho giáo dục” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường.

Bình xét thi đua và các hình thức khen thưởng cuối năm đảm bảo công bằng, khách quan, đúng người đúng việc, chính xác theo đúng văn bản quy định và đúng theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được giao.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục mầm non

2.1. Chỉ tiêu

100% CBQL, GV tiếp thu và thực hiện theo đầy đủ hướng dẫn các văn bản chỉ đạo đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý trong đó tập trung vào Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;...

Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GĐĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

100% CBQL tiếp tục học tập đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp các ngành, tăng cường tự chủ tự chịu trách nhiệm và giải trình về những vấn đề liên quan theo cấp quản lý.

100% hồ sơ sổ sách của nhà trường thực hiện Điều lệ Trường mầm non.

100% CBGV thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ. 100% giáo viên được kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

Thực hiện cải cách hành chính và đảm bảo đúng các qui định về tài chính và quy chế 3 công khai tại nhà trường.

2.2. Giải pháp:

Truyền thông, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN.

Chủ động trong công tác truyền thông, tập trung truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; Tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình

tiên tiến. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

Tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo hiệu quả, phù hợp, đặc biệt các phương pháp cho trẻ giao tiếp tiếng Việt cho trẻ. Tăng cường vận động công tác xã hội hóa, đóng góp ngày công nấu ăn cho trẻ tại trường.

Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý GDMN. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách ở nhà trường.

Tiếp tục tham mưu với UBND xã Nà Hỳ đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Đề nghị với phòng VH-XH xã tham mưu cho UBND xã điều chỉnh, thành lập Hội đồng trường theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các cơ sở GDMN. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường theo quy định.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ trường học. Tăng cường công tác kiểm tra hỗ trợ chuyên môn, kiểm tra thường xuyên và đột xuất; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm.

3. Phát triển quy mô trường lớp huy động và duy trì số lượng trẻ

3.1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp

Trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp: Dự kiến 470/470 trẻ, tỷ lệ 100%.

Nhà trẻ: Trẻ 0- 2 tuổi huy động ra lớp theo chỉ tiêu 109/109 trong đó dân số trẻ ra lớp 109/302 trẻ, tỷ lệ 36%. Mẫu giáo: Trẻ 3 -5 tuổi huy động ra lớp 361/361 trẻ, tỷ lệ 100%. Trẻ 5 tuổi: huy động 148/149 trẻ, tỷ lệ 99,3%.

Dự kiến: Toàn trường gồm có 21 nhóm, lớp với 470 trẻ và được phân chia theo từng điểm trường, từng lớp như sau:

Stt	Điểm trường/Nhóm lớp	Số lớp	Số trẻ	Ghi chú
I	Trung tâm	7	183	
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng	2	44	
2	Mẫu giáo bé	1	34	
3	Mẫu giáo nhỡ	2	50	
4	Mẫu giáo lớn	2	55	
II	Điểm trường Huổi Cơ Đạo	3	68	
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng	1	15	
2	Mẫu giáo ghép 3+4 tuổi	1	27	
3	Mẫu giáo 5 tuổi	1	26	
III	Điểm trường Sín Chải	2	37	
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng	1	12	
2	MGG 3-4-5 tuổi	1	25	
VI	Điểm trường Lai Khoang	2	51	
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng	1	20	
2	MGG 3-4-5T	1	31	
V	Điểm trường Sam Lang 1	4	84	
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng	1	19	
2	MG 3 tuổi	1	24	
3	MG 4 tuổi	1	22	
4	Mẫu giáo lớn	1	20	
VI	Điểm trường Sam Lang 2	1	18	
1	MGG 3+4+5 tuổi	1	18	
VII	Điểm trường Huổi Hoi 1	1	23	
1	MGG 3+4+5 tuổi	1	21	

VIII	Điểm trường Huồi Hoi 2	1	14	
1	MGG 3+4+5 tuổi	1	14	
	Tổng	21	479	

3.2. Giải pháp

Tiếp tục bám sát kế hoạch chỉ tiêu của UBND huyện về việc huy động trẻ các độ tuổi ra lớp đến bản, phấn đấu đạt các chỉ tiêu giao, đặc biệt đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp; sắp xếp nhóm, lớp, số trẻ/nhóm, lớp một cách linh hoạt, đúng quy định.

Tiếp tục tham mưu với UBND xã Nà Hỳ tăng trong việc quy hoạch đất mở rộng quỹ đất, tham mưu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các điểm trường trong năm học 2025-2026.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.

Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể của địa phương, trường thôn bản tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ đưa con em ra lớp đi học đều và đặc biệt quan tâm tỷ lệ chuyên cần, đảm bảo an toàn cho trẻ tại điểm trường khi trẻ qua sông suối.

Tạo cảnh quan môi trường, xây dựng trường xanh - sạch đẹp - an toàn và thân thiện; duy trì tốt bán trú thu hút trẻ tới trường.

Thương yêu, quan tâm chăm sóc, đối xử công bằng với tất cả mọi trẻ, gần gũi, thân thiện, biết lắng nghe và chia sẻ với trẻ. Chỉ đạo và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ...mang bản sắc văn hóa địa phương.

Giao số lượng học sinh cho từng lớp, tổ chức ký cam kết trách nhiệm giữa GV với phụ huynh, GV với nhà trường và phòng văn hóa xã.

Tổ chức thăm hỏi, động viên những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường giao số lượng trẻ cho từng giáo viên chủ nhiệm, kết hợp với giáo viên điều tra phổ cập huy động 100% trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp, huy động trên 37% trẻ trên địa bàn từ 18- 36 tháng tuổi.

Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, có tinh thần trách nhiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non. Thực hiện tốt công khai dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho học sinh mẫu giáo theo quy định của nhà nước.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

4.1. Chỉ tiêu

Tu sửa lại một số hạng mục xây dựng xuống cấp hàng năm, làm mới mái tôn, sân bê tông tại điểm trường Huồi Hoi nhóm 2.

Sửa chữa bảo dưỡng máy tính, máy in, máy phô tô, máy chiếu...

21/21 nhóm/lớp đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu.

8/8 điểm trường (cả trung tâm) có đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi.

Các điểm trường có hệ thống nước sạch, đảm bảo vệ sinh đủ cho trẻ sử dụng.

4.2. Giải pháp

Nhà trường tiếp tục rà soát, cải tạo, nâng cấp, kiểm tra an toàn thường xuyên 100% hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT trong năm học.

Sử dụng đúng mục đích có hiệu quả nguồn cấp bù học phí, học phí để sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. Thực hiện chi tiêu ngân sách theo đúng mục đích, đúng nguyên tắc.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện nhà trường, có kế hoạch mua sắm những vật dụng cần thiết phục vụ cho công tác chuyên môn và công tác bán trú.

Theo dõi sử dụng và bảo quản trang thiết bị đồng bộ tối thiểu, tài sản của nhà trường, kiểm kê định kỳ kiểm tra đánh giá chất lượng tài sản 1 lần/ năm.

Vận động sự ủng hộ của phụ huynh học sinh và các cơ quan ban ngành trong công tác tu sửa, trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Huy động tối đa các nguồn đóng góp hỗ trợ của nhân dân và phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội khác: UBND xã Nà Hỳ, Đoàn Biên phòng Nà Hỳ, các trường trên địa bàn xã.... Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng các loại quỹ đúng mục đích, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường.

Tuyên truyền với các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ sử dụng đúng mục đích nguồn hỗ trợ chi phí học tập để mua sắm bổ sung các đồ dùng dạy học cho trẻ.

Sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng cùng trang thiết bị dạy học. Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng cơ sở vật chất.

Theo dõi cập nhật thường xuyên hệ thống tài sản được bổ sung của nhà trường. Tổ chức kiểm kê phân loại tài sản theo quy định, xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua bổ sung kịp thời những tài sản cần thiết.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào giáo viên và phụ huynh tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ; thông qua các hoạt động làm mới, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi. Phối hợp với phụ huynh bổ sung các đồ dùng, đồ chơi tự tạo cho trẻ hoạt động.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

5.1. Nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Huy động và duy trì 100% số lượng trẻ 5 tuổi ra lớp và học 2 buổi/ngày.

Giảm tỷ lệ trẻ 5 tuổi SDD-cân nặng và chiều cao không quá 5%.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN từ khá trở lên.

100% các lớp 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo số 01/VBHN- BGDDĐT ngày 23/3/2015.

100% các điểm trường có lớp 5 tuổi có đủ lớp học, công trình vệ sinh kiên cố, sân chơi và đồ chơi ngoài trời có đủ số lượng 5 chủng loại cho trẻ hoạt động.

b. Giải pháp

- Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 1337/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện về việc thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

Thực hiện có hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm PCGD-XMC.

Tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã thành lập tổ điều tra có định, điều tra đầy đủ chính xác các thông tin không bỏ sót đối tượng.

Gắn việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục vào một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chế độ chính sách của trẻ trong năm học 2025-2026.

Rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về đội ngũ và cơ sở vật chất) để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững.

Phối hợp với các trường trên địa bàn thực hiện nghiêm túc việc điều tra và cập nhật số liệu kịp thời, chính xác giữa ba cấp học, cập nhật dữ liệu vào phần mềm phổ cập. Báo cáo định kỳ theo kế hoạch.

5.2. Xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu

Trường MN Nà Hỳ tiếp tục giữ vững các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và thu thập các minh chứng tiêu chuẩn, tiêu chí theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia và thẩm định trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

b. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu với Phòng văn hóa- xã hội xã, UBND xã quan tâm đầu tư kinh phí hỗ trợ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng theo quy định.

- Tiếp tục thu thập bổ xung các minh chứng tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

6.1. Đảm bảo an toàn, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN.

* **Chỉ tiêu:** 100% các nhóm/lớp trong nhà trường chấp hành nghiêm các quy định về việc đảm bảo an toàn, chăm sóc giáo dục trẻ.

*** Giải pháp**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên: Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 985/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, bao bọc, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 365/KH-PGDĐT ngày 31/3/2020 của Phòng GDDT về thực hiện chuyên đề Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non. Đảm bảo các yêu cầu và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn cha mẹ trẻ kiến thức nuôi dạy trẻ và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà.

- Xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

6.2. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

* **Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - Nhà trường được UBND huyện công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2025- 2026.

- 100% trẻ đến trường được giáo dục các kỹ năng sống: phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em...

*** Giải pháp**

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...).

Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong nhà trường theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh, ban hành Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 365/KH-PGDĐT ngày 31/3/2020 về thực hiện chuyên đề Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình "Tôi yêu Việt Nam" giai đoạn 2020-2024 (*Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 19/1/2021 của Phòng GDĐT*); hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

Bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên y tế về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ tại các điểm trường để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

6.3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

*** Chỉ tiêu**

- 97% trẻ đến trường được tổ chức ăn trưa tại trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4,1%, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 4,8%.

- 100% các bếp ăn của nhà trường huy động được cha mẹ trẻ cùng tham gia hỗ trợ bán trú cho trẻ: Hỗ trợ nhân lực nấu ăn, gạo, củi, cung cấp nguồn rau

sạch cho bếp ăn nhà trường, vận chuyển thức ăn từ trung tâm đi các điểm trường không nấu trực tiếp...

- 100% các bếp ăn trong trường thực hiện công khai chế độ, thực đơn, đảm bảo số lượng, chất lượng thực phẩm.

*** Biện pháp**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định. Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho 100% trẻ nhà trẻ ra lớp được ăn trưa tại trường.

- Phối hợp Trạm Y tế xã triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Khám sức khỏe định kỳ, phòng dịch bệnh, tiêm phòng và cho trẻ uống VTM A, uống thuốc tẩy giun theo định kỳ.

- Cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng đầy đủ chính xác để phát hiện trẻ SDD có biện pháp can thiệp kịp thời.

- Tuyên truyền cho cha mẹ về kiến thức GDDĐVSATTP và phối hợp về công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ theo mùa để giảm tỷ lệ trẻ SDD thấp còi thể nhẹ cân xuống dưới 6%.

- Đầu tư thiết bị y tế, một số thuốc thông thường để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh trong ăn uống, vệ sinh răng miệng.

- Thực hiện tốt Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT qui định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non. Đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện, đồ dùng đồ chơi, sửa chữa và thay thế kịp thời khi không đảm bảo an toàn. Thường xuyên quán triệt giáo viên nhắc nhở, giáo dục trẻ biết cách đề phòng một số tai nạn thường gặp.

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh trong cơ sở giáo dục mầm non đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; phối hợp với gia đình thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Đảm bảo đủ nước sạch phục vụ cho công tác bán trú.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN.

- Huy động các nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình

thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

- Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

- Đảm bảo các điểm trường đều có nguồn nước hợp vệ sinh, đủ nước sử dụng trong sinh hoạt.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

6.4. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

*** Chỉ tiêu**

- Phấn đấu 98% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề phát triển vận động, kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

- 100% các điểm trường xây dựng “thư viện thân thiện ngoài trời”.

*** Giải pháp**

- Thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu của Chương trình giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN.

- Dạy học đảm bảo theo chương trình giáo dục Mầm non, đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ.

- Thực hiện công tác ký cam kết chất lượng giữa CBGVNV với nhà trường;

- Đẩy mạnh công tác dự giờ đánh giá giáo viên qua chất lượng học sinh

- Chú trọng công tác xây dựng tiết mẫu; tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Thực hiện tốt các chuyên đề "Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm", tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để thực hiện nội dung giáo dục, hỗ trợ giáo viên sưu tầm đồ dùng đồ chơi, phối hợp trong đánh giá trẻ, phối hợp trong

việc dạy cho trẻ một số nội dung giáo dục theo chương trình do giáo viên triển khai, tham gia cùng với nhà trường tổ chức một số hội thi cho trẻ.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, phối kết hợp tốt với cấp ủy đảng chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Cải tạo môi trường đảm bảo an toàn thân thiện, phục vụ học tập giao tiếp tăng cơ hội thực hành phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào tự làm đồ dùng dạy học đồ chơi thân thiện cho trẻ quan sát trải nghiệm khám phá

Triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 640/PGDĐT-GDMN ngày 02/7/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo).

Tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN (đầu tư xây dựng thêm khối phòng phục vụ học tập tại trung tâm; mua sắm đồ dùng, đồ chơi).

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của các nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình GDMN.

Triển khai thực hiện: Kế hoạch số 770/KH-PGDĐT ngày 19/7/2021 của Phòng GDĐT về thực hiện *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Nậm Pồ giai đoạn 2021-2025*. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Kế hoạch số 644/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND huyện về “*Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Nậm Pồ giai đoạn 2021-2025*”; Công văn số 448/PGDĐT-GDTH ngày 05/5/2021 của Phòng GDĐT về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm 2021.

Thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, đúng thực tế.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật.

7. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

7.1. Chỉ tiêu

- 100% CBGV được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do phòng, do ngành tổ chức đặc biệt được tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung.

- 100% CBGVNV tham gia học tập hoàn thiện các tiêu chuẩn yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- 100% giáo viên được sắp xếp bố trí vị trí việc làm theo đúng năng lực và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- 100% CB, giáo viên được tham gia bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại bồi dưỡng thường xuyên (xếp loại từ đạt trở lên).

- 100% CBQL, GV, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật.

- 100% CBQL được đánh giá xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, GV được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp, kết quả xếp loại đạt từ khá trở lên.

Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Giảng chuyên đề 1 lần/tháng (3 hoạt động). Sinh hoạt chuyên môn cụm 1 lần trên 1 kỳ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp xã do phòng VH-XH xã tổ chức.

7.2. Biện pháp

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, CBQL giáo dục theo Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo, thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế bồi dưỡng thường xuyên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục PT và giáo viên trung tâm GDTX ban hành kèm thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

Bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDMN, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, vận dụng lý thuyết vào thực hành, thực tế; điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch bài dạy phù hợp với địa phương và từng độ tuổi, khả năng của trẻ; nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, đẩy mạnh việc tự làm đồ dùng dạy học.

Thành lập tổ nhóm cốt cán gồm các tổ trưởng, tổ phó, giáo viên có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tư vấn giúp đỡ giáo viên.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch... Chỉ đạo các cơ sở GDMN đưa nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung vào sinh hoạt chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường và tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, huyện để CBQL, GVMN nắm bắt và thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm"; chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Thực hiện hợp đồng nhân viên nấu ăn đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách, cử nhân viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm (nếu có).

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên.

Chi trả đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

Cử CBQL, giáo viên được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng trình độ chuẩn theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của tỉnh. Tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Thường xuyên biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng; đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Chú trọng đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Xây dựng CSVC-TBĐD, ĐC

8.1. Về cơ sở vật chất

a) Chỉ tiêu

- Duy trì CSVC thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có của nhà trường.
- Tham mưu nâng cấp phòng kho, phòng đa năng tại điểm trường trung tâm, sơn lại các lớp học, phòng ban tại các điểm trường

Tu sửa, làm mới mái tôn, hàng rào tại điểm trường Huồi Hoi nhóm 2. Mỗi điểm trường trồng thêm ít nhất 3 cây xanh, có ít nhất 1 bồn hoa. Có vườn rau của lớp, của trường cho trẻ khám phá trải nghiệm.

b) Biện pháp thực hiện

- Tham mưu với lãnh đạo UBND xã Nà Hỳ đầu tư kinh phí kết hợp kêu gọi các tổ chức từ thiện để làm mái tôn, hàng rào tại điểm trường Huồi Hoi nhóm 2.

- Tham mưu tích cực với chính quyền xã để mở rộng diện tích đất cho trường, điểm trường tại điểm trường Huồi Hoi 1,2; Sam Lang 1, Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, công trình nước sạch, bếp một chiều, tu sửa CSVC đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các điểm trường lẻ.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để khắc phục hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường. Huy động nhân công và các nguyên vật liệu sẵn có của địa phương để tu sửa cơ sở vật chất, sửa chữa sân chơi, lớp học tại các điểm trường.

8.2. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị đồ dùng - đồ chơi

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo 21/21 lớp đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu đảm bảo đủ đồ chơi tự tạo ở các góc chơi. Phân đầu Trung tâm có từ 5 đồ chơi và các điểm trường có từ 3 đồ chơi ngoài trời trở lên.

- Các bếp ăn có đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ bán trú.

b) Biện pháp

- Tham mưu với Phòng kinh tế xã Nà Hỳ mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Tổ chức giao lưu cho cha mẹ trẻ và giáo viên đồ dùng đồ chơi - thiết bị dạy học tự tạo 1 lần/1 năm.

- Thường xuyên kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng dạy học trước khi lên lớp, việc bảo quản và sử dụng thiết bị đồ dùng đồ chơi. Loại bỏ các đồ dùng đồ chơi không đảm bảo an toàn.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

9.1. Chỉ tiêu

Huy động được các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước tài trợ giúp đỡ CSVC cho nhà trường.

100% phụ huynh đồng thuận ủng hộ các khoản thu của hội cha mẹ trẻ và nhà trường; các khoản XHH của nhà trường được thu - chi đúng nguyên tắc tài chính và được công khai minh bạch, theo đúng quy định.

9.2. Giải pháp

Cử người phụ trách công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát... Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên. công văn số 2204/SGDĐT-KHTC.....

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin

a. Chỉ tiêu

100% các phần mềm được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả.

100% các CBGVNV biết sử dụng các phần mềm phù hợp với công việc được giao và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

Mỗi tháng có ít nhất 1 tin bài để đăng trên Website của trường của ngành.

100% cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

b. Giải pháp

Thực hiện tốt công tác UDCNTT trong quản lý, chăm sóc và lưu trữ bằng phần mềm.

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

11. Công tác truyền thông

a. Chỉ tiêu

Nhà trường có bảng tin tuyên truyền về nội dung giáo dục mầm non, nuôi dạy con theo khoa học; có ít nhất 1 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường, các điểm trường... gửi lên Website của nhà trường.

100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp. Đảm bảo phong phú về nội dung, sinh động về hình thức phù hợp với sự nhận thức của các bậc cha mẹ.

100% được tuyên truyền về chương trình giáo dục mầm non, các kiên thức chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

b. Giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến,...

Tham mưu với UBND xã thành lập Tổ giúp đỡ công tác giáo dục trên địa bàn hỗ trợ nhà trường trong công tác xây dựng cơ sở vật chất, tuyên truyền huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, tham gia hỗ trợ nấu ăn tại điểm trường...; giao trách nhiệm cho từng bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng bản phối hợp với nhà trường để huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp và trẻ đi học chuyên cần, chỉ tiêu huy động học sinh ra lớp và duy trì số lượng học sinh là một tiêu chuẩn xét thi đua cuối năm của các chi bộ và thôn bản.

Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường cũng như ở nhà; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của nhà trường.

Tuyên truyền về các chế độ chính sách, các văn bản hướng dẫn về GDMN.

Tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp phụ huynh học sinh triển khai nhiệm vụ năm học 2024- 2025 theo văn bản hướng dẫn của phòng GD&ĐT, thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận đầu năm, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

12. Công tác thi đua khen thưởng:

Tiếp tục hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng, viết sáng kiến kinh nghiệm, quan tâm xây dựng điển hình tiên tiến của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng thực hiện các phong trào thi đua, đưa hoạt động của phong trào trở thành hoạt động thường xuyên trong nhà trường, tập trung vào các nội dung: Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh với mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực ở trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Gắn công tác thi đua với chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao

12. Công tác khác

a. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

- Phần đầu: 100% các điểm trường, các lớp có bồn hoa, vườn rau, cây xanh và có hàng rào cây xanh, có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Trồng bổ sung hệ thống cây xanh cho các điểm trường (dự kiến 30 cây).

- Xây dựng trường, lớp xanh sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Khuôn viên sạch sẽ, có bồn hoa, cây cảnh, thoáng mát cho trẻ khám phá trải nghiệm. Lớp học có đủ ánh sáng và bàn ghế phù hợp lứa tuổi. Các công trình vệ sinh đúng qui cách và luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường và 100% các lớp đảm bảo đủ điều kiện về môi trường xanh- sạch- đẹp.

- Tăng cường lồng ghép công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ trong mọi hoạt động của trường, lớp.

b. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

* *Chỉ tiêu:*

- Xây dựng một nhà trường đoàn kết, biết tương trợ lẫn nhau, không có CBGV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- 100% gia đình CBGV, CNV trong trường đạt: "Gia đình văn hóa".

* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền cho CBGV, CNV luôn luôn mẫu mực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Thành lập đôi văn nghệ nhà trường tham gia vào các hoạt động chung do ngành và địa phương tổ chức.

c. Giáo dục an toàn giao thông

- Quán triệt 100% CBGV-NV thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn giao thông.

- 100% các khối lớp được học tập lồng ghép nội dung an toàn giao thông vào chương trình giáo dục trẻ và hội thi cấp trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng quy định của pháp luật về trật tự ATGT đến tất cả CBGV- CNV, phụ huynh và học sinh trong toàn trường.

d. Quản lý tài chính

- Chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách của giáo viên học sinh theo quy định của nhà nước và dưới sự chỉ đạo của phòng giáo dục và đào tạo.

- Công khai các khoản thu từ phụ huynh học sinh và bữa ăn trưa của trẻ.

- Lập hồ sơ quản lý các nguồn thu từ công tác XHH giáo dục, hồ sơ quản lý ăn bán trú theo đúng quy định.

c. Quản lý tài sản

- Thực hiện thống nhất quản lý tài sản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Khai thác, sử dụng và bảo quản tài sản đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

- Phát huy quyền làm chủ của tập thể, dân chủ, công khai trong việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ.

e. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ hội

** Chỉ tiêu.*

- Tổ chức Hội thi tự làm đồ dùng, đồ chơi - thiết bị dạy học; hội thi “ Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp trường;

- Tổ chức cho trẻ tham gia và trải nghiệm: Ngày hội trăng rằm, ngày hội của cô, ngày tết quê em, hội xuân trên quê hương.

** Biện pháp*

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua hình thức khác nhau, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên đề cấp trường, cấp cụm xã.

Tuy truyền vận động cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường bồi dưỡng cho trẻ tham gia cuộc thi đạt kết quả cao.

Làm tốt công tác tuyên truyền kêu gọi chính quyền và đoàn thể địa phương hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hội thi của trẻ cấp trường và cấp huyện.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm	Điều chỉnh, bổ sung
1. Tháng 8/2025			
1. Huy động học sinh. - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, giáo viên tổ chức chiêu sinh trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đầu năm. - Tuyên truyền ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, chuẩn bị các điều kiện tổ chức ngày giảng 2. Công tác chuyên môn - Các cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè năm 2025 - BGH, GV, các tổ, đoàn thể tiến hành xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần.	03/8 27/8 27/8 13/8	BGH, GV BGH-GVCN CBQL-GV, NV HT P.HT+ TT- GV cốt cán	

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng MTGD.

- Tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản:
- Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường, trồng bồn hoa, cây cảnh...
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học.
- Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa các lớp.

4. Chế độ học sinh, ăn trưa.

- Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, thu giấy khai sinh, sổ hộ khẩu làm chế độ ăn trưa cho trẻ.
- Xây dựng kế hoạch bán trú, họp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9
- Lao động dọn dẹp vệ sinh trong và ngoài lớp học, tạo cảnh quan môi trường, vệ sinh đồ dùng nhà bếp

5. Phổ cập:

- Phổ cập: Triển khai điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn xã

6. Công tác khác

- CBGV, NV trả phép hè 2025.
- Tổ chức họp phân công nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026
- Kiểm tra công tác tuyển sinh
- Họp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.
- Lập dự trù và cấp phát văn phòng phẩm CBGVNV,
- Lập tờ trình họp đồng nhân viên nấu ăn

12/8

BGH

03/8

BGH- GV

06/8

BGH

12/8

P. HT+ GV

18/8

BGH+ GV

28/8

HT-KT

Tháng 8

NV- Các giáo viên

11/8

P. HT phụ trách

03/8

- CBGV- CNV

11/8

CBGV-NV

HT

30/8

BGH

25/8 và

BGH- KT

20/8

HT

2. Tháng 9/2025**1. Huy động học sinh**

- Học sinh tựu trường ngày 03/09/2025, tiếp tục

03/09

GVCN

huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao

2. Chuyên môn:

- Các lớp đón trẻ ra lớp, ổn định nề nếp học sinh.
Trang trí lớp học theo chủ điểm.

- Tổ chức học chương trình chính thức.

- BGH, GV, các tổ, đoàn thể hoàn thiện các loại kế hoạch.

- Xây dựng KH thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch, ký cam kết chất lượng đầu năm

- Xây dựng điểm chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Hoàn thiện các loại báo cáo, thống kê đầu năm.

- Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chấm biểu đồ tăng trưởng

- Tổ chức tựu trường và tổ chức các hoạt động giáo dục theo khung thời gian năm học.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT

- Lao động vệ sinh, tu sửa các điểm trường, trồng cây hoa, cây xanh

- Kiểm tra CSVC các điểm trường.

4. Chế độ học sinh, ăn trưa

- Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về PGD theo quy định.

- Hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ.

- Tổ chức họp phụ huynh thống nhất các khoản thỏa thuận, tự nguyện, các hoạt động cho trẻ ăn bán trú tại trường.

- Lập danh sách trẻ hưởng ăn trưa theo nghị định 105 và nghị định 66

- Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ 08/9

- Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà

03/09

GVCN

GVCN

08/9

BGH, đoàn

03/9

thể

18/9

HT

04/9

P.HT phụ

trách

19/9

16/9

10/9

NV y tế

GVCN

08/9

BGH, TTCM

03/9

BGH, TTCM

08/9

BGH, TTCM

07/9

HĐ xét duyệt

12/9

HT, GVCN

26/9

8/9

P. HT phụ

trách

08/9

NV Nấu ăn

và GV phụ

08/9

bếp, đồ dùng nhà bếp. - Hợp đồng thực phẩm tháng 10/2025, thanh lý thực phẩm tháng 09/2025 5. Phổ cập: - Phối hợp với cấp TH, THCS thực hiện việc điều tra phổ cập, nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025. 6. Công tác khác: - Tiếp tục tuyên truyền ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, huy động học sinh ra lớp đảm bảo theo kế hoạch giao - Lập tờ trình đề nghị chuẩn y tổ trưởng, tổ phó, hội đồng trường. - Kiện toàn các tổ chức nhà trường - Nghi lễ 02/9 - Hợp phụ huynh học sinh đầu năm. - Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1. - Hoàn thiện công khai giáo dục niềm yết tại trường. - Các lớp, các điểm trường tổ chức họp phụ huynh đầu năm. - Kiểm tra đợt xuất 1 số điểm bản. - Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	30/9	trách các lớp HT	
		HT- KT	
	15/9	P. HT phụ trách- GVCN	
	01/9	BGH, GVCNV HT	
	06/9	BGH-GVCN	
	06/9	BGH-GVCN	
	01,02/9	BGH-GVCN	
	05/9	BGH- Cđoàn Công đoàn	
	08/9	BGH- TT Đoàn KT	
	26/9	- BGH, GVCNV	
3. Tháng 10/2025			
1. Huy động trẻ - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ ra lớp đều, đủ. 2. Chuyên môn. - Tổ chức giảng dạy theo kế hoạch chương trình - Kiểm tra công tác xây dựng môi trường lớp học. - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của từng	01/10	GVCN	
	1,2,3 31/10	GVCN BGH+ TT CBGV, NV	

bộ phận. - Tiếp tục thực hiện các chuyên đề có lồng ghép hoạt động stems. - Kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm học - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn - Kiểm tra công tác xây dựng môi trường lớp học - Phân công giáo viên dạy chuyên đề cụm 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XD MTGD. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường đáp ứng nhu cầu theo TT13 về CSVC đạt chuẩn - Các lớp tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp 4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo. - Kiểm tra công tác bán trú: Lưu mẫu thức ăn, chia thức ăn cho các lớp. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 11/2025, thanh lý thực phẩm tháng 10/2025 5. Phổ cập: Hoàn thiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025. Hoàn thiện các loại hồ sơ, báo cáo. 6. Công tác khác. - Tổ chức trung thu cho trẻ - Tổ chức tọa đàm ngày 20-10. - Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo.	16/10 13/10 13/10 31/10 13/10 01/10 01/10 31/10 31/10 06/10 15/10 31/10	GV BGH GVCN P.HT GVCN, KT KT, Thủ quỹ NV nấu ăn HT- KT BGH- GVCNV HT-KT BGH BGH- TTCM CBGV, NV - BGH, GV,NV BGH, TTCM HT	
4. Tháng 11/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. 2. Chuyên môn: - Kiểm tra công tác xây dựng chuyên đề điểm “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”	01- 30/11 14/11	GVCN BGH, TTCM	

- Tổ chức thao giảng vòng trường			
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh.	24/11	GVCN NV y tế	
3. CSVC, thiết bị, XDMT			
- Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường, tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh sạch đẹp, an toàn	25/11	GVCN Ban kiểm tra	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Kiểm tra công tác lưu mẫu thức ăn	12/11	P.HT, KT, TQ	
- Xây dựng thực đơn tháng, tuần	21/11		
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm		KT, Thủ quỹ	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 12/2025, thanh lý thực phẩm tháng 11/2025	30/11	NV nấu ăn HT	
5. Phổ cập: Duy trì các tiêu chí PCGD - XMC			
6. Công tác khác:			
- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11.	20/11	CBGV, NV	
- Kiểm tra hoạt động sư phạm 02 giáo viên.	12/11	Ban kiểm tra Ban thi đua	
- Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2			
- Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	30/11	CBGV, NV	

5. Tháng 12/2025

1. Duy trì sĩ số học sinh			
- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, tuyên truyền phụ huynh đưa con em đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	01- 29/12	GVCN	
2. Chuyên môn:			
- Các lớp giảng dạy theo kế hoạch chương trình, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy	01- 29/12	BGH, TTCM	
- Kiểm tra toàn diện 02 giáo viên	18/12	BGH, GV BGH, GV GVCN+	
- 02 GV thực hiện dạy chuyên đề cụm			
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường	26/12		

- Kiểm kê tài sản, thiết bị cuối năm.		CĐCS	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Xây dựng thực đơn tháng 12	22/12	Ban kiểm kê	
- Kiểm tra công tác bán trú. KT hồ sơ 4 tháng cuối năm	28- 29/12	P.HT, KT Ban kiểm tra	
- Hoàn thiện chứng từ rút tiền ăn trưa tháng 12		KT, thủ quỹ	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	31/12	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 01/2026, thanh lý thực phẩm tháng 12/2025		HT, KT	
5. Phổ cập:			
- Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	19/12		
- Chuẩn bị các loại hồ sơ phổ cập đón đoàn KT PCGD các cấp	30/12	P.HT phụ trách	
- Hoàn thiện những thiếu sót sau kiểm tra			
6. Công tác khác:			
- KT nội bộ:			
+ Kiểm tra Hoạt động sư phạm của 02 GV	27/12		
- Đón đoàn kiểm tra các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp huyện		BGH- TTCM	
- Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo.	31/12	BGH, CBGV	
6. Tháng 01/2026			

1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.	01-30/01	GVCN	
2. Chuyên môn: - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kết thúc học kỳ I - Tái giảng học kỳ II	16/01 19/01	BGH CBGV, NV GVCN GVCN BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp.	01,30/01		
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 02/2026, thanh lý thực phẩm tháng 01/2026	23/01 30/01	BGH-GV NV-GVCN HT- KT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	01-31/01	P.HT	
6. Công tác khác: - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3 - Kiểm tra các hoạt động dạy và học đầu học kỳ II - Kiểm tra đột xuất + Kiểm tra Hoạt động sư phạm của 02 GV - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	16/01 14/01 23,24/01	BGH CBGV-NV Ban KT	
7. Tháng 02/2026			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ sau tết nguyên đán 2. Chuyên môn: - Kiểm tra các hoạt động dạy và học trước Tết nguyên đán - Giảng dạy theo kế hoạch chương trình, đảm bảo chất lượng, chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin, lồng ghép hoạt động	03-28/02 5,6/02 23,24/02	GVCN BGH GVCN	

Stems trong giảng dạy 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất duy trì tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm công tác vệ sinh - Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2026 - Hoàn thiện thủ tục rút tiền chế độ ăn trưa tháng 02/2026 - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 3/2026, thanh lý thực phẩm tháng 02/2026 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Kiểm tra các hoạt động sau Tết Nguyên Đán	02 27/02 01/02 26/02 27/02 27/2 05-27/2 27/2 23,24/02	GVCN, NV y tế NV bảo vệ KT Ban kiểm tra HT KT, thủ quỹ NV nấu ăn HT	
8. Tháng 3/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp sau tết, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Kiểm tra công tác trang trí lớp học, vệ sinh môi trường, công tác xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” - Nhân viên y tế phối hợp với GVCN cân đo trẻ chắm biểu đồ tăng trưởng. - Thao giảng vòng 2 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp.	02-31/03 14/03 10-13/3 09-13 /03	GVCN GVCN BGH, GV GVCN, NV y tế BGH- GV cốt cán Giáo viên	

4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú: KT quá trình nhập, xuất thức ăn của nhân viên thủ kho - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Hoàn thiện thủ tục rút tiền ăn trưa tháng 03 - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 4/2026, thanh lý thực phẩm tháng 03/2026 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 02 giáo viên - Tổ chức các chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2026. - Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	26/03 /3 07/03 30/03 06/3 16/3 26/3 31/03	CBGV, NV GVCN Ban kiểm tra KT KT, thủ quỹ NV nấu ăn- GV GVCN CBGV, NV Ban thi đua Ban kiểm tra CBGV, NV CBGV, NV	
9. Tháng 4/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm - Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh cuối năm học. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh các điểm trường 4. Chế độ học sinh, bán trú - Kiểm tra công tác bán trú: KT công tác vệ sinh quá trình chế biến thực phẩm - Xây dựng thực đơn tháng, tuần phù hợp theo mùa,	01- 30/04 20,21/4 27,28/4 28/4 29/4	GVCN GVCN Ban kiểm tra CBGV, NV GVCN- NV BGH KT	

- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hoàn thiện thủ tục rút tiền ăn trưa tháng 04. - Hợp đồng thực phẩm tháng 5/2026, thanh lý thực phẩm tháng 04/2026	28/4 01/4 30/4	NV nấu ăn KT, thủ quỹ HT P.HT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn. 6. Công tác khác: - Kiểm tra việc soạn thảo, lưu trữ hồ sơ, văn bản của nhân viên văn thư - Hợp xét nâng lương thường xuyên, trước thời hạn, thâm niên đợt 1 năm 2026 - Xét duyệt đề tài SKKN - CBGV, NV nghỉ Lễ 30/04; 01/5 - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.			
10. Tháng 5/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh cuối học kỳ II. - Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi bàn giao cho tiểu học - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Kiểm tra đánh giá sau 1 năm thực hiện điểm chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Báo cáo quá trình thực hiện gửi Phòng Giáo dục. - Kết thúc chương trình 22/5/2026 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh trường lớp			
	01-22/5 21/5 13-15 21,22/5 /05 22/5 07,08/5 25/5	GVCN Ban thi đua BGH BGH BGH BGH GVCN GV-NV GVCN	

- Kiểm tra cơ sở vật chất, bàn giao cơ sở vật chất cho trường bản, Bảo vệ.	25-28	Ban kiểm tra	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa		KT	
- Kiểm tra công tác bán trú: Lưu mẫu thức ăn	/5	NV y tế	
- Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần.			
- Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nấu ăn	22/5	HT	
- Hoàn thiện chứng từ, rút tiền chế độ học sinh tháng 5, thanh lý hợp đồng tháng 5 với nhà cung ứng thực phẩm	/5	CBGV, NV	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	20,21,22	CBGV, NV	
6. Công tác khác:	/5	P.HT	
- Hoàn thiện các thông tin trong cơ sở Dữ liệu		CBGV, NV	
- Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp.	28,29/5	BGH- GV, NV	
- Đánh giá công chức, viên chức cuối năm.	/05	CBGV, NV	
- Bình xét thi đua cuối năm.			
- Đăng ký nghỉ phép hè	29/05	CBGV-NV	
- Tổng kết năm học.	26/05		
- Phân công CBNV trực hè theo quy định.		HT	
- Bàn giao học sinh cho chính quyền địa phương	29/05	BGH-GVCN	
- Công khai các nội dung (công khai tài chính, chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ...)		HT	
11. Tháng 6/2026			
1. Chuyên môn:			
- Hoàn thiện thi đua cuối năm	02/6	BGH	
- Cử giáo viên học các lớp bồi dưỡng trong hè	02/6	GV	
- Hoàn thiện các loại báo cáo	/6	BGH	
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp	02-30/6	BGH, Nhân	
- Kiểm tra việc bảo quản CSVC trong hè		viên trực hè	
3. Công tác khác:		BGH trực hè	
- CBNV, NV trực hè theo quy định	/06		
- CBNV nghỉ phép theo quy định.	01-	CBGV, NV	

	30/06		
12. Tháng 7/2026			
1. Chuyên môn: - Lập danh sách CBGV tham gia bồi dưỡng hè 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch mở lớp năm học 2025-2026 2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất trong hè. - Kiểm tra việc bảo quản CSVC trong hè và chuẩn bị cho năm học mới 3. Công tác khác: - Lập danh sách đăng ký GV tham gia bồi dưỡng hè. - Trả phép hè theo quy định	/7	BGH	
	/7	BGH	
	/7	Bảo vệ, NV trực hè BGH trực hè	
	01-31/7	BGH CBGV- NV	

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

Nà Hỳ, ngày 18 tháng 09 năm 2025

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBGV-NV;
- Lưu: NT.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Thị Sáu

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

(Duyệt)

[Handwritten signatures]

Nguyễn Xuân Quý

[Handwritten signature]

Trần Thị Ngọc Trang

Nguyễn Thị Mai

Phạm Tâm Trang

Phạm Thị Loan

[Handwritten signature]

Hà Thị Hương Linh